TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/3/2025
V/v: "*Không công nhận vợ chồng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ,TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Khanh;

2. Bà Nguyễn Thị Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thúc Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc "Không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1961; địa chỉ: TDP Cửa Hà, thị trấn Phong Sơn, huyện CT, tỉnh TH; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Mai Thị M, sinh năm 1965; địa chỉ: TDP Cửa Hà, thị trấn Phong Sơn, huyện CT, tỉnh TH; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M1 trình bày:

Ông và bà Mai Thị M tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau và có tổ chức lễ cưới vào ngày 10/10/1987. Vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phong (nay là thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy) nhưng giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã bị thất lạc ông không tìm thấy. Sau khi kết hôn vợ chồng ra ở riêng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, bà Minh không quan tâm đến gia đình nên

vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 02/2017. Nay tình cảm không còn, ông đề nghị được ly hôn với bà Mai Thị M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Dương, sinh ngày 19/9/1988 và Nguyễn Văn Dũng, sinh ngày 15/8/1990, hiện con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Mai Thị M trình bày: Bà và ông Minh do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phong (nay là thị trấn Phong Sơn) vào ngày 10/10/1987 nhưng giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc. Sau khi kết hôn bà và ông Minh chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 1990 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và bắt đầu ly thân nhau từ tháng 02/2017 đến nay. Nay ông Minh yêu cầu ly hôn bà nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Dương, sinh ngày 19/9/1988 và Nguyễn Văn Dũng, sinh ngày 15/8/1990, hiện con chung đã thành niên, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Sơn ngày 13/02/2025 thể hiện: Ông Nguyễn Văn M1 và bà Mai Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại TDP Cửa Hà, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Qua tra cứu hồ sơ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Sơn không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn của ông Minh và bà Minh, do đó không có căn cứ xác định ông Minh, bà Minh có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phong Sơn. Về mâu thuẫn vợ chồng chính quyền địa phương không biết vì ông bà không báo cáo, cũng không đề nghị hòa giải tại địa phương. Ông Minh và bà Minh có 02 con chung là Nguyễn Văn Dương, sinh ngày 19/9/1988 và Nguyễn Văn Dũng, sinh ngày 15/8/1990.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15; 53 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ Luật TTDS. Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án. Đề nghị xử:

Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn M1 và bà Mai Thị M là vợ chồng.

Về con chung: Ông Minh và bà Minh có 02 con chung là Nguyễn Văn Dương, sinh ngày 19/9/1988 và Nguyễn Văn Dũng, sinh ngày 15/8/1990, con chung đã thành niên nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Minh và bà Minh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn M1 là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M1 và bị đơn bà Mai Thị M đều có hộ khẩu thường trú tại TDP Cửa Hà, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp không công nhận vợ chồng được quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt ông Minh, bà Minh đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Minh, bà Minh là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào ngày 10/10/1987. Quá trình giải quyết vụ án ông Minh và bà Minh cho rằng vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phong (nay là thị trấn Phong Sơn), nhưng giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc. Nhưng ông bà cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc đăng ký kết hôn, không nhớ ai là người đã thực hiện đăng ký kết hôn cho mình. Qua tra cứu hồ sơ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Sơn không tìm thấy thông tin, tài liệu thể hiện việc đăng ký kết hôn của ông Minh và bà Minh. Như vậy, không có căn cứ xác định ông Minh và bà Minh lấy nhau có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, nên hôn nhân giữa ông Minh và bà Minh không có giá trị về mặt pháp lý. Căn cứ Điều 14, 15 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận ông Nguyễn Văn M1 và bà Mai Thị M là vợ chồng.

[4.1]. Về quan hệ con chung: Ông Minh và bà Minh có 02 con chung là Nguyễn Văn Dương, sinh ngày 19/9/1988 và Nguyễn Văn Dũng, sinh ngày 15/8/1990. Con chung đã thành niên, ông bà không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[4.2]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Minh và bà Minh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Ông Minh là người cao tuổi nên được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn M1 và bà Mai Thị M là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Văn Dương, sinh ngày 19/9/1988 và Nguyễn Văn Dũng, sinh ngày 15/8/1990, con chung đã thành niên, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn M1 là người cao tuổi nên được miễn án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn M1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số BLTU/24/0005139, ngày 15/01/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn M1, bà Mai Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- UBND thị trấn Phong Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung